

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày / /2026 của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai về việc Công bố công khai giao dự toán bổ sung ngân sách địa phương năm 2026 (đợt 1)



Của đơn vị: **SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Mã số: 1134760

Mã KBNN nơi giao dịch: 1761

Chương 419

ĐVT: đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
1	2	3
	I. Dự toán thu ngân sách	
	II. Dự toán chi ngân sách	204.788.000.000
	Bao gồm:	
340	Chi quản lý nhà nước	4.555.000.000
	Kinh phí không thường xuyên/Kinh phí không tự chủ	4.555.000.000
	a. Cơ quan Sở Xây dựng	4.555.000.000
1	Chi hỗ trợ cho công chức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân	4.089.000.000
2	Kinh phí trợ cấp 1 cửa	50.000.000
3	Kinh phí trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn Anh Tuấn	260.000.000
4	Kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2026	156.000.000
280	Chi sự nghiệp kinh tế	200.233.000.000
	1. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	200.233.000.000
	a. Cơ quan Sở Xây dựng	70.000.000.000
	+ Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên (đường bộ + đường thủy) và sửa chữa định kỳ, đột xuất các tuyến đường năm 2025 và 2026	52.574.000.000
1	Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	20.000.000.000
2	Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ).	19.500.000.000

3	Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	3.639.000.000
4	Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên (đường bộ + đường thủy năm 2027).	400.000.000
5	Dự toán Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến Quốc lộ Gói thầu số 2: Quốc lộ 1; QL20; QL51 (Đoạn từ Km0+000 đến km0+842) và QL56.	3.925.000.000
6	Dự toán Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến Quốc lộ Gói thầu số 7: Quốc lộ 51 (Đoạn từ Km0+900 đến Km37+402).	3.451.000.000
7	Dự toán Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến Quốc lộ Quốc lộ 13 và QL14C.	1.219.000.000
8	Chi bảo trì, thuê đường truyền Internet cáp quang và tiền điện: Camera tại các nút giao thông, pano led trên địa bàn tỉnh.	200.000.000
9	Đề án Phát triển hệ thống giao thông đường thủy nội địa kết nối khu vực phía Bắc tỉnh Đồng Nai với sông Đồng Nai giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.	240.000.000
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2026	17.426.000.000
1	Đánh giá an toàn 20 cầu trên các tuyến đường tỉnh.	450.000.000
2	Đánh giá an toàn 22 cầu trên các tuyến Quốc lộ.	75.000.000
3	Đánh giá an toàn 29 cầu trên các tuyến đường tỉnh.	75.000.000
4	Dự án sửa chữa và bổ sung đèn tín hiệu giao thông trên tuyến Quốc lộ 51.	2.200.000.000
5	Dự án lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại nút giao giữa đường Quốc lộ 1 và đường Cơ Giới; Bổ sung dải phân cách giữa đoạn từ nút giao Hoàng Văn Bôn đến nút giao Bà Thía trên tuyến Quốc lộ 1.	5.000.000.000
6	Dự án thay thế, bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Km27+500 (Ngã tư Đô Thành) và Km33+100 (ngã tư Hiền Hòa) trên tuyến Quốc lộ 51.	4.000.000.000
7	Dự án bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ ĐT.751 với đường ĐH05.	1.200.000.000

8	Dự án bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Km50+332 trên tuyến ĐT.756 (cuối tuyến ngã ba Lộc Hiệp).	1.200.000.000
9	Dự án bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông Khu vực ngã ba Phước Quả giao với đường Điện Biên Phủ trên tuyến ĐT.759.	1.000.000.000
10	Dự án bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông nút giao giữa ĐT.755 và ĐT.755B (ngã tư Thông nhất).	1.000.000.000
11	Dự án bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ ĐT.759B với đường vào Đồn biên phòng Cầu Trắng (đường Liên Doanh).	1.000.000.000
12	Dự án Cải tạo nút giao tại Km1864+184 (nút giao đường Điều Xiển)	226.000.000
	b. Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Quản lý, bảo trì đường bộ	130.000.000.000
	+ Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên (đường bộ + đường thủy) và sửa chữa định kỳ, đột xuất các tuyến đường năm 2025 và 2026	77.426.000.000
1	Sửa chữa tuyến ĐT.759B đoạn từ Km21+000 đến Km24+000.	23.668.000.000
2	Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.765 đoạn từ Km10+400 đến Km12+200.	1.745.000.000
3	Sửa chữa tuyến ĐT.770 (Suối Tre-Bình Lộc) đoạn từ Km4+000 đến Km7+600.	1.300.000.000
4	Sửa chữa tuyến ĐT.759B đoạn từ Km4+845 đến Km5+500 và đoạn từ Km17+815 đến Km20+000. Bổ sung xử lý thoát nước dọc và ngang đường đoạn Km14+550 đến Km14+700	20.005.000.000
5	Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.764 đoạn từ Km10+000 đến Km10+800 (bên phải tuyến), đoạn từ Km10+190 đến Km10+800 (bên trái tuyến) và đoạn từ Km14+700 đến Km16+350.	9.669.000.000
6	Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.741 tại Km71+250 (giao đường Bùi Thị Xuân)	1.437.000.000
7	Sửa chữa tuyến ĐT.757 đoạn từ Km23+500 đến Km26+000 và mặt cầu Suối Đam	1.097.000.000
8	Sửa chữa tuyến ĐT.769C (25B) đoạn qua trung tâm xã Nhơn Trạch đoạn từ Km9+290 đến Km10+300.	2.747.000.000
9	Sửa chữa tuyến ĐT.762 đoạn từ Km7+000 đến Km10+600 và đoạn từ Km12+300 đến Km15+300.	1.000.000.000
10	Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.776 (Xuân Bắc - Thanh Sơn) đoạn từ Km23+340 (cầu Suối Cạn) đến Km24+420 và đoạn từ Km25+530 Km26+940.	1.150.000.000

11	Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.772 đoạn từ Km9+500 đến Km10+600.	1.200.000.000
12	Sửa chữa tuyến ĐT.759 đoạn từ Km10+600 đến Km15+000, đoạn Km22+700 đến Km28+800 và đoạn từ Km36+500 đến Km48+998 (cuối tuyến)	3.105.000.000
13	Bổ sung, thay thế hệ thống báo hiệu đường bộ trên các tuyến ĐT.741, ĐT.751, ĐT.752, ĐT.754, ĐT.754B, ĐT.755, ĐT.755B, ĐT.756C, ĐT.757, ĐT.758, ĐT.759, ĐT.759B, ĐT.760	2.427.000.000
14	Sửa chữa cầu Đắc Ô Km436+852, Quốc lộ 14C, tỉnh Bình Phước	4.750.000.000
15	Sửa chữa 14 cây cầu để đảm bảo an toàn công trình cầu trong quá trình vận hành, khai thác	700.000.000
16	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, hoàn thiện hệ thống ATGT theo QCVN 41:2024 đoạn Km20+000 đến Km24+400, QL 51	1.426.000.000
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2026	52.574.000.000
1	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, hoàn thiện hệ thống ATGT theo QCVN 41:2024 đoạn Km0+000 đến Km5+300, QL 51	5.000.000.000
2	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, hoàn thiện hệ thống ATGT theo QCVN 41:2024 đoạn Km5+300 đến Km9+200, QL 51	5.000.000.000
3	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, hoàn thiện hệ thống ATGT theo QCVN 41:2024 các đoạn Km10+200 đến Km12+000; Km14+000 đến Km16+000, QL 51	22.000.000.000
4	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, hoàn thiện hệ thống ATGT theo QCVN 41:2024 đoạn Km20+000 đến Km24+400, QL 51	20.574.000.000
	c. Cảng vụ đường thủy nội địa	17.000.000
1	Kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2026	17.000.000
	d. Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng	216.000.000
1	Kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2026	40.000.000
2	Kinh phí trợ cấp thôi việc của bà Trần Kim Xuyên	176.000.000